

**BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY**

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG**

### **TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**



#### **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG**

Địa chỉ: Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263 855389

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 008

tháng 12 năm 2016

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC****1. Thông tin về tổ chức phát hành**

- Tên Công ty : **Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng**
- Địa chỉ : Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Vốn Điều lệ (theo giấy ĐKKD) : 6.701.000.000 đồng
- Vốn Điều lệ thực góp : 6.701.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 670.100 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : *Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại, Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô; Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu...*

**2. Thông tin về đợt chào bán**

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **60.000 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **8,95%** vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : **Bán đấu giá công khai cả lô**
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

**3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá****CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: [www.ivs.com.vn](http://www.ivs.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ.....</b>	<b>3</b>
<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>4</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát.....	4
1.2.	Rủi ro lãi suất.....	4
2.	Rủi ro về luật pháp.....	5
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán .....	6
5.	Rủi ro khác .....	6
<b>II.</b>	<b>CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>7</b>
1.	Tổ chức phát hành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng .....	7
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá : Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam .....	7
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>7</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>8</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....	8
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển: .....	8
1.2.	Giới thiệu về Công ty.....	8
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần .....	10
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: không có.....	10
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	10
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	11
4.	Hoạt động kinh doanh.....	14
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất: .....	15
5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm .....	15
5.2.	Phân tích SWOT .....	15
6.	Chính sách đối với người lao động.....	16
6.1.	Cơ cấu lao động.....	16
6.2.	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi .....	17
7.	Chính sách cổ tức .....	17
8.	Tình hình tài chính.....	17
8.1.	Các chỉ tiêu cơ bản .....	17
8.1.1.	Trích khấu hao TSCĐ.....	17

8.1.2.	Các chỉ tiêu công nợ: .....	18
8.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2013 - 2015:.....	20
9.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát .....	21
9.1.	Hội đồng quản trị.....	21
9.2.	Ban Giám đốc và Kế toán trưởng .....	21
9.3.	Ban kiểm soát .....	22
10.	Tài sản .....	23
11.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không .....	24
<b>V.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN .....</b>	<b>25</b>
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	25
2.	Mục đích của việc chào bán .....	26
3.	Địa điểm công bố thông tin .....	26
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan .....	26
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá .....	26
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá..... Error! Bookmark not defined.	
<b>VI.</b>	<b>THAY LỜI KẾT.....</b>	<b>31</b>

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 19/11/2014 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ tài chính về Hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 117/2010/TT-BTC ngày 05/08/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-ĐTKDV ngày 20/12/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.
- Căn cứ Công văn số 2932/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 20/12/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về đấu giá phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 1014/2010/VNS/HĐ-TV ngày 06 tháng 09 năm 2010 giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) với Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (IVS) tư vấn bán đấu giá phần vốn của SCIC tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng;

**I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO****1. Rủi ro về kinh tế**

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái. Trong chiến lược hạn chế rủi ro về kinh tế, việc xem xét các thay đổi trong cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa rất quan trọng giúp việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của công ty có độ tin cậy cao hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

**1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát**

Tăng trưởng kinh tế ổn định ở mức cao thường đồng nghĩa với kết quả kinh doanh lạc quan của các chủ thể tham gia nền kinh tế trong đó có hệ thống các doanh nghiệp, đồng nghĩa với việc các nguồn vốn đầu tư trực tiếp cũng như gián tiếp chảy vào thị trường. Tăng trưởng kinh tế là nhân tố kích thích sự tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu. Cụ thể năm 2014, Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013 đồng thời vượt xa mục tiêu đề ra; tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013. Hoạt động nhập khẩu không những được gia tăng chậm hơn mà còn được kiểm soát, tập trung vào nhóm hàng vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất.

GDP năm 2014 ước tính tăng 5,98%, vượt mục tiêu tăng trưởng đề ra so với năm 2013 là 5,8% của Quốc hội và dự báo của nhiều tổ chức trong nước và quốc tế. GDP phục hồi tích cực với tốc độ tăng dần qua các quý. Cụ thể GDP quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng mạnh 6,96%. Lạm phát thấp nhất trong 13 năm kể từ năm 2001 khi chỉ tăng 1,84% so với cùng kỳ. Năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng khoảng 0,15%, CPI tăng mạnh nhất trong quý I và quý III và thấp nhất (âm) trong quý IV. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36%, đóng góp 0,42 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,09%, đóng góp 2,98 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,90%, đóng góp 2,22 điểm phần trăm.

Nền kinh tế nước ta duy trì được tăng trưởng khá cao trong thời kỳ gần 30 năm Đổi mới. Do vậy, trong điều kiện tăng trưởng liên tục, các nguồn lực vật chất, như: vốn, tài nguyên thiên nhiên và lao động được khai thác gần như triệt để. Trong điều kiện tăng trưởng theo chiều rộng, năng suất các yếu tố sản xuất giảm dần trong khi việc mở rộng chúng về lượng vấp phải những giới hạn - sự khan hiếm của các nguồn lực vật chất và năng suất biên của chúng chậm cải thiện trong điều kiện suy thoái giáo dục và khoa học, kỹ thuật hiện nay. Trong điều kiện hiện nay khi nền kinh tế ở nước ta tăng trưởng nhanh nhưng thiếu bền vững, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến các Công ty đang hoạt động trong đó có Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.

**1.2. Rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một

công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nói riêng.

Xu hướng chủ chốt của các mức lãi suất trong năm 2014 là giảm dần về cuối năm. Tựu chung, mặt bằng lãi suất giảm 1,5-2%/ năm so với cuối năm 2013, phù hợp với mục tiêu mà NHNN đề ra đầu năm, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong khi duy trì được mục tiêu kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tỷ giá và ổn định kinh tế vĩ mô. Đây đồng thời là điểm sáng trong điều hành chính sách trung và dài hạn của NHNN bởi kết quả trên nối tiếp chuỗi ổn định và giảm về lãi suất trong 3 năm liên tiếp, qua đó củng cố niềm tin đồng thời khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế. Mặt bằng lãi suất cho vay trong tháng 6 đầu năm 2015 nhìn chung khá ổn định, không có nhiều thay đổi so với tháng trước. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7- 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3 -11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với các lĩnh vực ưu tiên, mặt bằng lãi suất phổ biến ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn và 9-10%/năm cho trung và dài hạn. Lãi suất cho vay USD không đổi, ở mức quanh 3 – 5,5% trong ngắn hạn và 5,5 – 6,7% trung và dài hạn.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty;

- Bên cạnh các văn bản Pháp luật trong nước, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các công ước, điều ước, quy định quốc tế về xuất nhập khẩu, các hàng rào thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quốc tế.

Hiện tại, hệ thống văn bản luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện song song với việc thực hiện do vậy tính ổn định còn chưa cao, còn một số các quy định còn chồng chéo gây lung túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nắm bắt tình hình mới của luật và nghiên cứu các văn bản quy định có liên quan đến việc thực hiện của công ty và các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp

**3. Rủi ro cạnh tranh**

Lĩnh vực xuất nhập khẩu đã trở thành một thị trường hấp dẫn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, và hơn nữa khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO kéo theo nhiều người muốn gia nhập thị trường, từ đó tạo nên tính cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Hoạt động xuất nhập khẩu sẽ trở nên khó khăn hơn thuở ban đầu và trở nên cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp để tranh giành thị phần. Trong cuộc đua quyết liệt này, Công ty sẽ khó tránh khỏi những rủi ro do thị trường cạnh tranh mang lại.

**4. Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

**5. Rủi ro khác**

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.



**II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

1. **Tổ chức phát hành** **Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng**  
Đại diện theo pháp luật : Bà Chu Thị Xuân  
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT kiêm GD  
Địa chỉ: Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng  
Điện thoại: 026.3855083

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. **Tổ chức tư vấn bán đấu giá :** **Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**  
Đại diện tổ chức tư vấn : Ông Đinh Thế Lợi  
Chức vụ : Phó Tổng giám đốc  
Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội  
Điện thoại: 04 357 3008

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 1014/2010/VNS/HĐ-TV ngày 06 tháng 09 năm 2010 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

- |           |  |
|-----------|--|
| - BKS     | Ban kiểm soát                                  |
| - BCKT    | Báo cáo kiểm toán                              |
| - BCTC    | Báo cáo tài chính                              |
| - CBTT    | Công bố thông tin                              |
| - CNĐKKD  | Chứng nhận đăng ký kinh doanh                  |
| - Công ty | Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng        |
| - CTCP    | Công ty cổ phần                                |
| - CBCNV   | Cán bộ công nhân viên                          |
| - ĐHĐCĐ   | Đại hội đồng cổ đông                           |
| - GDP     | Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa |

- HĐQT                      Hội đồng quản trị
- Công ty                   Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng
- TMCP                    Thương mại cổ phần
- TSCĐ                    Tài sản cố định
- UBND                   Ủy ban Nhân dân
- SCIC                    Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- WTO                    World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

##### **1.1. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng, tiền thân là Công ty Liên hợp xuất nhập khẩu Cao Bằng, là một đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Cao Bằng được thành lập ngày 19 tháng 02 năm 1977. Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là: xuất khẩu (nông lâm khoáng sản, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp); nhập khẩu (vật tư nguyên liệu, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, hàng tiêu dùng); dịch vụ (tư vấn về đầu tư, thị trường, nhận ủy thác xuất nhập khẩu, chuyển khẩu quá cảnh).

Thực hiện Nghị định số 12/CP của Chính phủ về việc sắp xếp lại, tổ chức và đổi mới cơ chế quản lý các doanh nghiệp nhà nước, ngày 13/02/1993, UBND tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định số 56/UB-QĐ-KH về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước. Theo đó Công ty Liên hợp xuất nhập khẩu Cao Bằng được chuyển đổi thành Công ty Xuất nhập khẩu Cao Bằng và là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Sở Thương mại – Du lịch Cao Bằng.

Theo Nghị định số 187/2004/NĐ-CP của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần và theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Xuất nhập khẩu Cao Bằng thành Công ty cổ phần, ngày 01/01/2006 Công ty được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.

Sau khi chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có điều kiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, huy động được tối đa các nguồn lực và tiếp tục mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh, đem lại sự phát triển ổn định và bền vững cho Công ty.

##### **1.2. Giới thiệu về Công ty**

**Tổ chức phát hành**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CAO  
BẰNG**

**Trụ sở chính** Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

**Điện thoại** 026.3855083

**Vốn điều lệ** 6.701.000.000 đồng

**Ngành, nghề kinh doanh**

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4800100836 do Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 22/12/2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 07/09/2015, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng kinh doanh các ngành nghề sau:

- *Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại. Chi tiết: Kinh doanh hàng tiêu dùng bách hóa tổng hợp, lương thực, thực phẩm, thuốc lá lá, thuốc lá điếu, rượu các loại; Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình; Kinh doanh sách và văn hóa phẩm;*
- *Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh vật tư xây dựng, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị;*
- *Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy. Chi tiết: Mua bán bảo dưỡng xe mô tô, xe máy, phụ tùng cho xe có động cơ, xăng, dầu mỡ;*
- *Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu: Nông lâm khoáng sản, sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, vật tư, nguyên liệu, thiết bị, máy móc, hàng hóa tiêu dùng, kinh doanh theo hình thức tạm nhập tái xuất; Dịch vụ: Tư vấn về đầu tư, thị trường; nhận ủy thác xuất nhập khẩu, chuyển khẩu quá cảnh hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan;*
- *Đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản, nông sản, lâm sản;*
- *Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng;*
- *Kinh doanh dịch vụ khách sạn nhà hàng, du lịch;*
- *Kinh doanh bất động sản;*
- *Sản xuất dừa;*
- *Sản xuất và gia công giấy vàng mã;*
- *Kinh doanh karaoke.*

**1.3. Cơ cấu vốn cổ phần****Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	60.000	600.000.000	8,95
2	Cổ đông trong Công ty	405.920	4.059.200.000	60,58
3	Cổ đông ngoài Công ty	204.180	2.041.800.000	30,47
<b>Tổng cộng</b>		<b>670.100</b>	<b>6.701.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

**1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty****Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	60.000	8,95%
2	Chu Thị Xuân	Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	152.330	22,73%
3	Đinh Thị Thủy	Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	82.955	12,38%

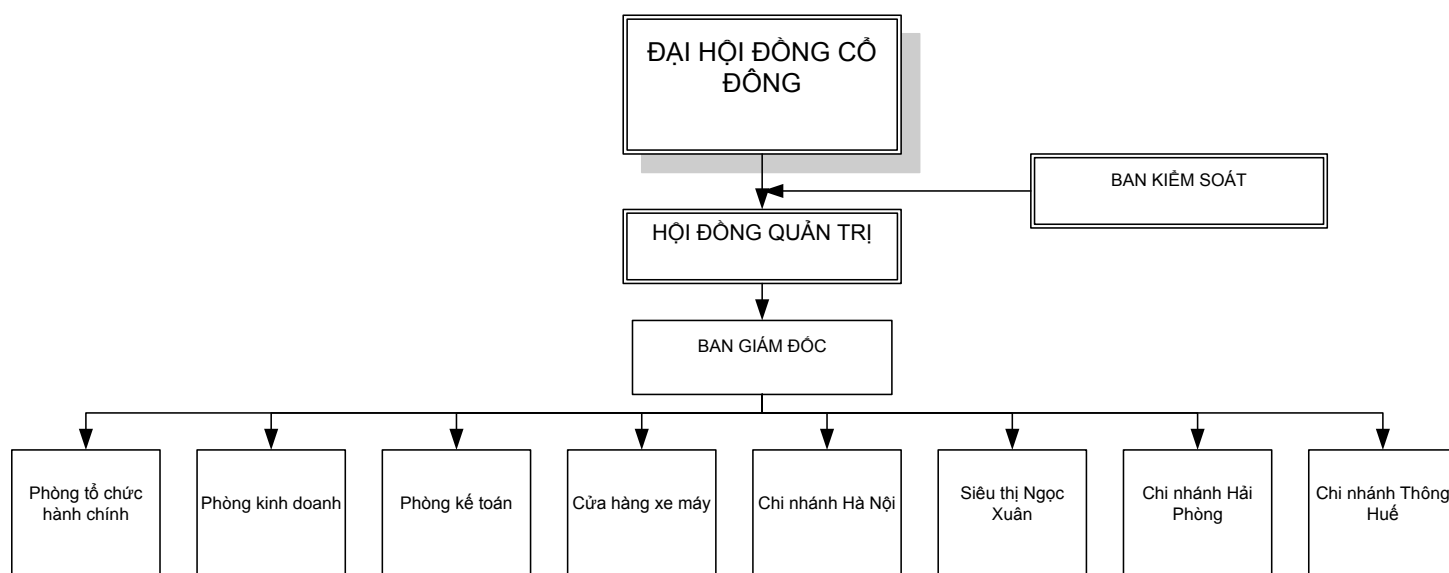
**1.5. Danh sách những công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:**

- Công ty Cổ phần Thương nghiệp tổng hợp Hòa An
- Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Thạch An Cao Bằng

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Hiện nay Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Cơ cấu tổ chức bộ máy sản xuất của Công ty:



(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

#### - Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới không quá 30% tổng số vốn điều lệ;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### - Hội đồng quản trị

HDQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HDQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, vàng, ngoại tệ tự do chuyển đổi. Quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định mua lại cổ phần không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai tháng;
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ Công ty;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng giao dịch tại khoản (1,3) Điều 120 của Luật doanh nghiệp;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- ***Ban kiểm soát***

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty; Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ của Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hàng năm và 6 tháng, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, và có trách nhiệm trình lên ĐHĐCĐ thường niên;
- Xem xét sổ kế toán, các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 79 Luật Doanh nghiệp;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định quy định tại khoản 2 điều 79 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về các vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao; Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác trong quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định của ĐHĐCĐ.
- ***Ban Giám đốc Công ty***

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc điều hành. Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT: từ phương án đầu tư phát triển đến kế hoạch SXKD của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của HĐQT, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc đối với người lao động phù hợp với Luật Lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

#### 4. Hoạt động kinh doanh

##### ✓ Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Sản phẩm và dịch vụ chính hiện nay đang mang lại doanh thu cho Công ty là: Bán lẻ trong siêu thị, bán xe máy và các dịch vụ kèm theo.

##### ✓ Cơ cấu chi phí

Chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	123.257.312.471	86,4	120.941.951.777	86,0	150.718.995.922	88,8
Chi phí tài chính	7.782.058.664	5,5	7.128.115.016	5,1	6.310.302.095	3,7
Chi phí lãi vay	7.642.158.326	5,4	7.108.829.127	5,1	6.298.199.446	3,7
Chi phí bán hàng	8.526.408.034	6,0	8.704.077.995	6,2	8.919.111.416	5,3
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.565.661.937	1,8	2.254.526.869	1,6	2.491.313.255	1,5
Chi phí khác	571.437.813	0,4	1.540.605.318	1,1	1.230.167.582	0,7
<b>Tổng cộng</b>	<b>142.702.878.919</b>	<b>100</b>	<b>140.569.276.975</b>	<b>100</b>	<b>169.669.890.270</b>	<b>100,0</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Trong giai đoạn 2013 - 2015 cơ cấu chi phí của Công ty không có nhiều thay đổi. Giá vốn hàng bán vẫn chiếm một tỷ trọng cao trong suốt giai đoạn này (khoảng hơn 86%). Trong khi các chi phí khác không có nhiều thay đổi về mặt tỷ trọng. Cơ cấu tỷ trọng ổn định xuyên thời kỳ sẽ rất hữu ích cho Công ty trong việc kiểm soát các chi phí phát sinh.



- ✓ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:** không

## 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:

### 5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng giai đoạn 2013-2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	91.970.143.770	91.878.540.310	100.394.601.605
<i>So với năm trước</i>	<i>13,82%</i>	<i>-0,10%</i>	<i>9,27%</i>
Vốn điều lệ	6.000.000.000	6.320.000.000	6.701.000.000
Doanh thu thuần	138.352.012.975	135.026.420.333	165.488.841.963
<i>So với năm trước</i>	<i>-14,04%</i>	<i>-2,40%</i>	<i>22,56%</i>
Giá vốn hàng bán	123.257.312.471	120.941.951.777	150.718.995.922
<i>So với năm trước</i>	<i>-16,36%</i>	<i>-1,88%</i>	<i>24,62%</i>
Giá vốn hàng bán/DTT	89,09%	89,57%	91,08%
Lợi nhuận trước thuế	-869.501.278	300.876.818	808.320.390
<i>So với năm trước</i>	<i>28,06%</i>	<i>-134,60%</i>	<i>168,65%</i>
LN trước thuế/DTT	-0,63%	0,22%	0,49%
Lợi nhuận sau thuế	-869.501.278	300.876.818	808.320.390
<i>So với năm trước</i>	<i>25,42%</i>	<i>-134,60%</i>	<i>168,65%</i>
LN sau thuế/DTT	-0,63%	0,22%	0,49%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Tổng tài sản của công ty tăng trong giai đoạn 2013-2015 từ 91 tỷ lên 100 tỷ, việc tăng tổng tài sản này chủ yếu được tài trợ bởi vốn vay ngắn hạn của Ngân hàng.

Trong năm 2015 công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ, từ 6,32 tỷ lên 6,701 tỷ nhưng chưa đăng ký giấy phép kinh doanh mới ở thời điểm hiện tại (31/12/2015).

Doanh thu thuần trong năm 2015 đạt giá trị khá cao, đạt 165 tỷ đồng. Bởi vì công ty kinh doanh mặt hàng dịch vụ bán lẻ nên không có yếu tố mùa vụ do đó nên việc kinh doanh thuận lợi.

Lợi nhuận sau thuế trong năm 2015 lại tăng 168,65% so với năm 2015. Đó là tín hiệu đáng mừng cho hoạt động của công ty.

### 5.2. Phân tích SWOT

#### ❖ Điểm mạnh:

- Công ty có cơ sở vật chất tốt, có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn nên được các cấp, các ngành tín nhiệm. Tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty luôn đoàn kết, nhất trí và có quyết tâm phấn đấu vượt mọi khó khăn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội trong Công ty ngày càng được củng cố và hoạt động có hiệu quả.
- Công ty được các đối tác và khách hàng tín nhiệm, ủng hộ cùng đồng hành trong nhiều năm qua

❖ **Điểm yếu:**

- Về nhân lực của Công ty còn thiếu hụt cán bộ chủ chốt có kinh nghiệm. Hiện nay Công ty chưa có chính sách, chế độ cụ thể để thu hút, giữ chân cán bộ có trình độ cao.
- Công tác quản lý con người, công việc của Công ty còn nhiều bất cập cần điều chỉnh cho phù hợp,
- Thiếu nguồn vốn kinh doanh, vốn điều lệ chỉ đáp ứng được 10% nhu cầu vốn.

❖ **Cơ hội:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của các Sở, ban ngành và các chủ đầu tư trong tỉnh.

❖ **Thách thức:**

- Do chính phủ thực hiện nghị quyết 11/NQ-CP về các giải pháp kiềm chế lạm phát, hạn chế đầu tư công, dẫn đến số lượng các công trình đầu tư xây dựng mới của tỉnh giảm, dẫn đến kham hiếm nguồn việc làm đã gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp tư vấn nói chung và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng nói riêng.
- Hai lĩnh vực kinh doanh chính là Xe máy và Siêu thị tại thị trường Cao Bằng bị cạnh tranh mạnh nhất từ trước tới nay, lượng cửa hàng tự chọn mở ra tăng thêm khoảng 40% so với hiện có của năm 2013..
- Trong giai đoạn 2012-2014, suy thoái kinh tế tác động không nhỏ đến mọi hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, giá cả tăng ảnh hưởng đến đời sống của người lao động trong Công ty – nhất là đối với lực lượng lao động trẻ, mới tuyển dụng.
- Những bất ổn về kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam và diễn biến phức tạp của tỷ giá hối đoái trong thời gian vừa qua đã gây khó khăn không nhỏ cho Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vay ngoại tệ nhằm cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh

## **6. Chính sách đối với người lao động**

### **6.1. Cơ cấu lao động**

Tổng số lao động của Công ty là 163 lao động trong đó:

## Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
	Trên Đại học và Đại học	45	28%
	Cao đẳng và Trung cấp	78	48%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	40	24%
2	<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
	Lao động trực tiếp	148	91%
	Lao động gián tiếp	15	9%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>163</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

**6.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi**

- Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

**7. Chính sách cổ tức**

- Công ty không chia cổ tức.

**8. Tình hình tài chính****8.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**8.1.1. Trích khấu hao TSCĐ**

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (–) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính

### 8.1.2. Các chỉ tiêu công nợ:

#### Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2013-2015

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31.12.2013	31.12.2014	31.12.2015
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>20.427.531.164</b>	<b>20.616.075.946</b>	<b>16.993.824.196</b>
1	Phải thu của khách hàng	3.540.550.234	3.563.285.303	3.984.710.968
2	Trả trước cho người bán	716.760.516	1.037.144.865	1.322.878.404
3	Các khoản phải thu khác	16.335.740.165	9.161.165.729	3.532.444.111
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn		7.021.782.700	8.303.258.043
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(165.519.751)	(167.302.651)	(149.467.330)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>5.618.885.707</b>	<b>5.546.052.823</b>	<b>4.818.135.442</b>
<b>1</b>	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
<b>1</b>	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	5.618.885.707	5.447.192.823	4.719.275.442
3	Phải thu dài hạn khác	-	98.860.000	98.860.000
<b>I+II</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>26.046.416.871</b>	<b>26.162.128.769</b>	<b>21.811.959.638</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Trong giai đoạn 2013-2015 tổng các khoản phải thu có nhiều thay đổi. Năm 2015 các khoản phải thu giảm từ 26 tỷ xuống còn 21 tỷ. Sự thay đổi diễn ra trong chi tiết các khoản phải thu. Các khoản phải thu khác giảm mạnh từ hơn 9 tỷ giảm xuống còn hơn 3 tỷ. Trong khi các khoản phải thu về vay ngắn hạn tăng từ hơn 7 tỷ lên hơn 8 tỷ. Các khoản mục còn lại hầu như không có nhiều thay đổi.

#### Các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2013-2015

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	31.12.2013	31.12.2014	31.12.2015
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>80.297.300.633</b>	<b>84.167.215.634</b>	<b>91.429.456.541</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	68.678.840.527	76.063.364.731	83.059.157.015
2	Phải trả người bán	8.867.395.400	3.310.530.559	5.923.355.241
3	Người mua trả tiền trước	1.020.629.200	1.975.415.500	120.435.450
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	31.535.828	203.326.816	177.618.719
5	Phải trả người lao động	112.200.000	-	-
6	Chi phí phải trả	1.066.442.268	1.673.144.250	1.897.797.860
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	190.000.000	-
8	Các khoản phải trả phải nộp khác	479.473.124	689.449.492	189.817.970
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	40.784.286	61.984.286	61.274.286
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7.336.900.000</b>	<b>2.738.504.720</b>	<b>2.801.004.720</b>
1	Vay và nợ dài hạn	6.274.400.000	-	-
2	Phải trả, phải nộp dài hạn khác	970.500.000	965.000.000	1.027.500.000
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
4	Phải trả người bán dài hạn	-	1.773.504.720	1.773.504.720
5	Doanh thu chưa thực hiện	92.000.000	-	-
<b>I+II</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>87.634.200.633</b>	<b>86.905.720.354</b>	<b>94.230.461.261</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Trong giai đoạn 2014-2015, tổng các khoản phải trả chỉ thay đổi mạnh trong giai đoạn 2013-2015, tổng khoản mục phải trả tăng từ 87 tỷ lên 94 tỷ, tổng các khoản phải trả trong giai đoạn này tăng chủ yếu là do công ty vay ngắn hạn ngân hàng ( khoản mục “vay và nợ ngắn hạn” tăng từ 76 tỷ lên 83 tỷ). Trong giai đoạn còn lại 2013-2014, tổng khoản mục phải trả không có nhiều thay đổi. Sự thay đổi về các khoản mục diễn ra mạnh trong giai đoạn 2013-2014 khi công ty thực hiện giảm các khoản nợ dài hạn và tăng nợ ngắn hạn..

**8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2013-2015:**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015
<b>Khả năng thanh toán</b>				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,66	0,72	0,67
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,31	0,30	0,25
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	7,65	11,00	10,62
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,30	5,53	4,49
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-1,32	-1,33	-0,59
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-0,95	0,33	0,81
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-20,05	6,05	13,11
<b>Chỉ số về cơ cấu vốn</b>				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	2.021	1.748	1.529
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	95,3	94,6	93,9

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Chỉ tiêu này Hệ số thanh toán hiện hành của Công ty năm 2015 là 0,67 năm 2014 là 0,72; năm 2013 là 0,66. Nhìn vào số liệu theo thời gian cho thấy khả năng thanh toán của doanh nghiệp là không tốt. Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn nhỏ hơn 1 cho ta thấy lượng tài sản ngắn hạn hiện hữu của công ty (60.835.400.325 đồng – năm 2015) sẽ không đủ để trả được phần nợ ngắn hạn (91.429.456.541 đồng – năm 2015). Hệ số khả năng thanh toán nhanh trong năm 2015 là 0,25 – cho ta thấy công ty không dự trữ đủ tiền mặt để có thể trả được số nợ ngắn hạn nếu có vấn đề phát sinh. Hệ số thanh toán của công ty thấp một phần là do đặc thù nguồn tài trợ của công ty khác biệt, công ty không dùng nợ dài hạn mà tập trung chủ yếu trong “vay và nợ ngắn hạn 83.059.157.015 đồng – năm 2015”.

Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng giảm do tốc độ tăng các khoản phải thu cao hơn so với tốc độ tăng của doanh thu. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho 4,49 lần - năm 2015 giảm so với năm 2014 – 5,53 lần.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2013 - 2015 đang có tiến triển tốt dần lên. Năm 2015 Lợi nhuận sau thuế là 808.320.390 đồng tăng 1,69 lần so với năm 2014.

Các chỉ số về cơ cấu vốn của công ty là đang có cải thiện nhưng chưa đáng kể: chỉ tiêu Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu trong năm 2015 là 1,529%. Chỉ tiêu này cho ta thấy sự rủi ro của cá nhân, tổ chức sở hữu công ty khi nợ phải trả hầu như là nợ ngắn hạn, nếu không tái cơ cấu tổ

chức lại doanh nghiệp, tổ chức lại dòng tiền có thể trong tương lai ngắn hạn công ty sẽ gặp rủi ro (xấu) về thanh toán.

## 9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát

### 9.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Chu Thị Xuân	Chủ tịch HĐQT, kiêm GD điều hành	152.330	22,73%
2	Đinh Thị Mai	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó GD điều hành	21.000	3,13%
3	Nông Minh Hoạt	Ủy viên HĐQT, (Kiêm Phó Giám đốc)	16.800	2,5%
4	Hoàng Hiệp Nhanh	Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng	19.255	2,87%
5	Lương Thị Hồng Linh	Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc siêu thị Ngọc Xuân	18.500	2,76%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Trong đó, Bà Chu Thị Xuân là người đại diện phần vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng.

### 9.2. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty CP Xuất nhập khẩu Cao Bằng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân (Cp)	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Chu Thị Xuân	Chủ tịch HĐQT, kiêm GD điều hành	152.330	22,73%
2	Đinh Thị Mai	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó GD điều hành	21.000	3,13%
3	Nông Minh Hoạt	Ủy viên HĐQT, Kiêm Phó Giám đốc	16.800	2,5%
4	Lương Thị Hồng Linh	Ủy viên HĐQT, Kiêm Phó Giám đốc	18.500	276%
5	Hoàng Hiệp Nhanh	Kế toán trưởng	19.255	2,87%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

**9.3. Ban kiểm soát**

Danh sách Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Mai Thị Minh Châu	Trưởng BKS kiêm Kế toán viên	4.000	0,66%
2	Nông Thị Thu	Ủy viên BKS kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	3.500	0,58%
3	Lê Tuyền	Ủy viên BKS kiêm Phó GD Siêu thị Ngọc Xuân	4.500	0,74%

*(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)*



**10. Tài sản**

Tài sản cố định của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>37.472.373.683</b>	<b>1.112.279.681</b>	<b>1.826.059.091</b>	<b>9.879.029.914</b>	<b>26.879.564.359</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.493.451.870	689.163.009	-	4.400.394.025	20.782.220.854
2	Máy móc thiết bị	7.483.214.452	423.116.672	1.826.059.091	2.623.993.203	3.456.278.830
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	257.646.661	-	-	196.543.328	61.103.333
4	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.977.982.000	-	-	1.927.470.029	2.050.511.971
5	TSCD hữu hình khác	1.260.078.700			730.629.329	529.449.371
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.325.450.191</b>			<b>430.183.841</b>	<b>895.266.350</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí XDCB dở dang</b>	<b>7.328.836</b>			<b>-</b>	<b>7.328.836</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>38.805.152.710</b>	<b>1.112.279.681</b>	<b>1.826.059.091</b>	<b>10.309.213.755</b>	<b>27.782.159.545</b>

(Nguồn: BCTC năm - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng)

Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

**Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng**

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Trụ sở làm việc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng tại phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	597,3	Hợp đồng thuê đất số 100/HĐTĐ ngày 25 tháng 10 năm 2012 tại Sở tài nguyên môi trường Cao Bằng giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 01/01/2007.
2	Xây dựng cửa hàng kinh doanh tổng hợp và Trung tâm bảo hành sửa chữa xe máy	2.622	Hợp đồng thuê đất số 44/HĐTĐ ngày 11 tháng 06 năm 2012 tại Sở tài nguyên môi trường Cao Bằng giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng. Thời hạn thuê đất là 30 năm kể từ ngày 21/05/2004 đến ngày 21/05/2034
3	Văn phòng làm việc, kho trung chuyển hàng hóa tại 61 Hoàng Thiết Tâm, Kiến An, Hải Phòng	5.012,8	Hợp đồng thuê đất số 66/HĐTĐ ngày 07/08/2006 giữa UBND thành phố Hải Phòng và Công ty cổ phần XNK Cao Bằng. Thời hạn thuê đất là 30 năm, kể từ 21/06/2006.
4	Quyền sử dụng đất Khu đất số 03 giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội và nhà ông Bùi Văn Cầu	72	Quyết định số 2978/QĐ-UBND về việc duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất 51 lô đất (01 lô tại trung tâm Thị trấn Nguyên Bình và 50 lô đất khu dân cư bờ Bắc, bờ Nam đầu cầu Pác Măn, thị trấn Nguyên Bình, Huyện Nguyên Bình) ban hành kèm cùng phụ lục danh sách khách hàng trúng đấu giá quyền sử dụng đất
<b>Tổng</b>		<b>8.304</b>	

**11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không**

**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN****1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá**

- Cổ phần chào bán : **Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 60.000 cổ phần
  - Theo phương thức đấu giá công khai cả lô : 60.000 cổ phần
- :
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **9.600 đồng/cổ phiếu**
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 60.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 60.000 cổ phần
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ **8h30'** ngày **30/12/2016** đến **15h30** ngày **24/01/2017** tại Công ty CP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày **30/12/2016** đến **15h30** ngày **24/01/2017**.
  - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
  - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
  - Số Tài khoản: 999 999 999 995 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
  - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua ... cổ phần (ghi rõ tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: **Trước 15h00 ngày 06/02/2017**
  - Công ty CP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
  - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
  - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước **15h00 ngày 06/02/2017** theo địa chỉ:
  - Công ty CP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
  - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Tổ chức đấu giá : - **15h30 ngày 06/02/2017.**

- Nộp tiền mua cổ phần :
  - Địa chỉ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
  - Từ ngày **07/02/2017** đến 15h30' ngày **20/02/2017**.
  - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
  - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
  - Số Tài khoản: 999 999 999 995 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
  - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua ..... (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày **07/02/2017** đến ngày **15/02/2017**.

## **2. Mục đích của việc chào bán**

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

## **3. Địa điểm công bố thông tin**

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**

- Địa điểm: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
- Tại website: [www.ivs.com.vn](http://www.ivs.com.vn)

### **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**

- Tại website: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

### **Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng**

- **Địa chỉ** : Số 26 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- **Điện thoại** : 026.3855083

## **4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan**

### **4.1. Điều kiện tham gia đấu giá**

- ❖ Là các tổ chức, cá nhân đầu tư trong và ngoài nước, có địa chỉ cụ thể rõ ràng.
- + Nếu là tổ chức thì phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

trường hợp là người đại diện cho pháp nhân mà không phải là thủ trưởng đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

- + Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- + Nếu là người đầu tư nước ngoài phải có tài khoản góp vốn mua cổ phần mở tại một Ngân hàng được phép kinh doanh ngoại hối. Toàn bộ số tiền đặt cọc cũng như tiền thanh toán mua cổ phần của người đầu tư nước ngoài phải được chuyển từ tài khoản góp vốn mua cổ phần.
- ❖ Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định. (Mỗi đối tượng tham gia đấu giá chỉ được phép nộp duy nhất 01 Đơn đăng ký tham gia đấu giá trong một đợt tổ chức đấu giá).
- ❖ Đăng ký mua cổ phần với số lượng mua trong giới hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc tối thiểu 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Công ty Chứng khoán Đầu tư Việt Nam công bố cùng thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá để đảm bảo cho số cổ phần đã đăng ký trên Đơn đăng ký. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

#### **4.2 Quy định về ủy quyền của nhà đầu tư:**

- ❖ Một người chỉ được nhận ủy quyền của duy nhất một người ủy quyền khác khi đăng ký và tham dự đấu giá, chào giá cạnh tranh giữa những nhà đầu tư bỏ giá cao nhất bằng nhau (nếu có).
- ❖ Trường hợp nhà đầu tư tham gia đấu giá với tư cách cá nhân, đồng thời lại là người đại diện theo pháp luật và/hoặc nhận ủy quyền của người khác tham gia đấu giá với tư cách của người khác đó thì khi tham dự đấu giá bắt buộc phải có thêm cam kết bằng văn bản của các bên liên quan về việc không phản đối người đại diện theo pháp luật và/hoặc người được ủy quyền tham gia đấu giá với tất cả các tư cách khác nhau trong cuộc đấu giá và tự nguyện chấp nhận những xung đột lợi ích xảy ra (nếu có) sau khi có kết quả đấu giá.
- ❖ Nhà đầu tư chỉ được thay đổi người được ủy quyền và nội dung ủy quyền trong thời hạn đăng ký tham gia đấu giá. Mọi nội dung công việc ủy quyền đã được thực hiện trước khi có sự thay đổi, sẽ vẫn có giá trị hiệu lực nếu không bị sửa đổi, thay đổi hoặc hủy bỏ theo quy định tại quy chế này.

#### **4.3 Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá**

- ❖ Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá và các giấy tờ chứng minh theo quy định tại Quy chế đấu giá;
- ❖ Nộp đầy đủ tiền cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm;
- ❖ Nộp Phiếu tham dự đấu giá và tham gia đấu giá đúng theo quy định của Quy chế đấu giá và các quy định pháp luật. Trường hợp nhà đầu tư vi phạm quy định về ủy quyền sau khi đã đặt cọc và trước thời điểm hết hạn đăng ký tham gia đấu giá thì tiền đặt cọc của nhà đầu tư vi phạm sẽ được trả lại, đồng thời nhà đầu tư đó chỉ được tham dự bỏ phiếu theo đúng quy định về ủy quyền khi tham gia đấu giá;
- ❖ Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu được mua;

- ❖ Trường hợp cuộc đấu giá đủ điều kiện tổ chức và có trên một (01) nhà đầu tư đặt giá cao nhất bằng nhau, các nhà đầu tư đặt giá cao nhất bằng nhau phải tham gia chào giá cạnh tranh theo quy định.
- ❖ Tuân thủ các quy định và điều kiện tham gia đấu giá quy định tại khoản 7.1 và 7.2 của Quy chế đấu giá;
- ❖ Được quyền tiếp cận đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp đấu giá và cuộc đấu giá theo quy định;
- ❖ Cam kết việc đăng ký mua cổ phần là tự nguyện trên cơ sở đã nghiên cứu kỹ và đầy đủ nội dung công bố thông tin về doanh nghiệp; Các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.
- ❖ Đơn đăng ký tham gia đấu giá là cơ sở pháp lý duy nhất xác nhận số lượng cổ phần người đầu tư đã đăng ký tham dự đấu giá.
- ❖ Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá không có điều kiện tham dự trực tiếp cuộc đấu giá thì phải gửi Phiếu tham dự đấu giá (đã ghi giá dự kiến mua tương ứng với số lượng cổ phần đăng ký trong phong bì dán kín có ký giáp lai niêm phong) tại điểm đã đăng ký tham dự đấu giá theo quy định về nộp phiếu tham dự đấu giá tại Điều 7.6 Quy chế đấu giá và được coi là có tham dự;
- ❖ Thừa nhận các quy định về vi phạm quy chế đấu giá và tham gia đấu giá không hợp lệ tại Điều 12 Quy chế đấu giá dưới đây.
- ❖ Tuân thủ tất cả các quyết định của Công ty Chứng khoán Đầu tư Việt Nam, trừ trường hợp các quyết định này vi phạm Quy chế bán đấu giá và các quy định của Pháp luật.
- ❖ Tự chịu trách nhiệm về những sự nhầm lẫn, sai sót của mình trong quá trình đăng ký và tham dự đấu giá.
- ❖ Được nhận lại tiền đặt cọc đối với số cổ phần không được mua theo kết quả đấu giá trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc sau ngày tổ chức cuộc đấu giá;
- ❖ Được quyền nhận thông tin cơ bản về cuộc đấu giá khi phiên đấu giá kết thúc, bao gồm các thông tin về tổng số người tham dự, tổng số lượng cổ phần đặt mua tại mỗi mức giá, khối lượng cổ phần được mua và mức giá tương ứng;
- ❖ Nộp tiền mua cổ phần theo kết quả đấu giá trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau ngày tổ chức cuộc đấu giá. Trường hợp người tham gia đấu giá không chuyển tiền theo đúng thời hạn trên thì coi như đã từ chối mua cổ phần theo kết quả đấu giá, sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc và được xử lý theo quy định tại điều 40 Chương 3 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Theo quy định tại văn bản số 5916/UBCK-QLPH ngày 28/10/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hướng dẫn đấu giá cổ phần và chào mua công khai, tổ chức/cá nhân đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần của SCIC tại công ty đại chúng nếu thuộc một trong các trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại khoản 11, Điều 1,

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai nhưng phải báo cáo Ban tổ chức đấu giá và thực hiện công bố thông tin trên 01 (một) trang báo điện tử hoặc 01 (một) tờ báo viết trong 03 (ba) số liên tiếp trong thời gian 07 (bảy) ngày trước ngày tổ chức đấu giá theo mẫu tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng, trừ nội dung “mức giá đặt mua”.

- ❖ Trường hợp tổ chức/cá nhân đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần của SCIC tại công ty đại chúng nếu thuộc một trong các trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại khoản 11, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán có nghĩa vụ báo cáo Ban tổ chức đấu giá và thực hiện công bố thông tin trên 01 (một) trang báo điện tử hoặc 01 (một) tờ báo viết trong 03 (ba) số liên tiếp trong thời gian 07 (bảy) ngày trước ngày tổ chức đấu giá theo mẫu tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng, trừ nội dung “mức giá đặt mua”
- ❖ Tổ chức, cá nhân sau khi mua cổ phiếu, trường hợp trở thành cổ đông lớn, cổ đông nội bộ của công ty đại chúng phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- ❖ Thực hiện đầy đủ và đúng hạn các thủ tục chuyển nhượng sở hữu cổ phần theo quy định nếu được mua.

## 5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Trên cơ sở đã tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng, mức giá khởi điểm,... nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

### Đối với cá nhân trong nước

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này;
- Giấy nộp tiền bản gốc hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

### Đối với tổ chức trong nước

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền bản gốc hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

### Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài



- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.




- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền bản gốc hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

## 6. Nhận, lập và nộp **Phiếu tham dự đấu giá**:


### 6.1. Nhận **Phiếu tham dự đấu giá**:

-  Sau khi nhà đầu tư đã hoàn tất việc đăng ký tham gia đấu giá và đặt cọc, nhà đầu tư sẽ được nhận **Phiếu tham dự đấu giá** theo cách thức sau:
  - + Nhà đầu tư đăng ký trực tiếp tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá sẽ được nhận Phiếu tham dự đấu giá khi hoàn tất thủ tục đăng ký.
  - + Đối với nhà đầu tư không đăng ký trực tiếp tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá, nhà đầu tư sẽ được nhận Phiếu tham dự đấu giá từ Tổ chức thực hiện bán đấu giá tại địa điểm tổ chức đấu giá trong khoảng thời gian **30 phút** trước khi bắt đầu buổi đấu giá .
-  Nhà đầu tư tự điền Phiếu tham dự đấu giá. **Phiếu tham dự đấu giá** hợp lệ là:
  - Phiếu do **Tổ chức thực hiện bán đấu giá** cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo:
    - + Điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin, ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có) của Nhà đầu tư hoặc của người đại diện hợp pháp theo quy định.
    - + Không được tẩy xóa hoặc rách nát;
    - + Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và đúng bước giá quy định;
    - + Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
  - Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
  - Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

### 6.2. Nộp **Phiếu tham dự đấu giá**: Nhà đầu tư bỏ phiếu theo đúng thời hạn quy định như sau:

-  **Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm tổ chức đấu giá**  
Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu được niêm phong vào ngày tổ chức đấu giá:

**Trước 15h00 ngày 06/02/2017**

-  **Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín được niêm phong cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá:

**Trước 15h00 ngày 06/02/2017**

Tại:

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**



Địa chỉ : Tầng 1, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại: (84-4) 35730073 Fax: (84-4) 35730088

**✚ Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá bằng thư đảm bảo qua đường bưu điện**

- Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ “Phiếu tham dự đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng” cùng với tên và mã số nhà đầu tư và được gửi đến địa chỉ sau:

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35730073 Fax: (84-4) 35730088

- **Phiếu tham dự đấu giá** chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên và được Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện **trước 15h00 ngày 06/02/2017**.

✚ Sau thời gian hết hạn đăng ký đặt mua quy định như trên, Nhà đầu tư không được phép sửa đổi và rút, hủy Phiếu tham dự đấu giá đã nộp trong bất kỳ trường hợp nào.

✚ Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức thực hiện bán đấu giá đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

✚ Trường hợp nhà đầu tư mất Phiếu tham dự đấu giá: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị và Nhà đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về phiếu đã mất.

✚ Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Tổ chức thực hiện bán đấu giá ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

- Phiếu tham dự đấu giá phải do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu. Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

**6.3 Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá:**

**6.3.1 Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:**

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 1 Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

**6.3.2 Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: Bắt đầu lúc 15h30 ngày 06/02/2017**

**7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần**

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.ivs.com.vn](http://www.ivs.com.vn) và [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

**VI. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá

chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/Thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai .... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC**



**CHU THỊ XUÂN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐINH THẾ LỢI**